TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **24**/2019/HS-ST
Ngày 30 – 10 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Nam; ông Nguyễn Thường

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tấn Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Niềm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo.

Họ và tên: Nguyễn Đình N, sinh ngày: 28/6/1979; Nơi sinh: huyện P - tỉnh Quảng N; Nơi ĐKNKTT: T4, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: BA, xã C, huyện K, Đắk Lắk, Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Tiền án -Tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Đình K, sinh năm: 1955 và con bà Bùi Thị H – sinh năm 1955. Vợ là H L Hmok, sinh năm 1978, có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2019 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Phú A, sinh năm: 1980. Địa chỉ: BA, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 18/5/2019, ông Trần Phú A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C- 202.63 của mình cùng với Nguyễn Đình N đi chở hàng từ thành phố B về C, K. Khi về đến chợ buôn C, xã C, do anh A thấy mệt nên nhờ N tìm thuê tài xế để điều khiển xe ô tô đi giao hàng cho các cửa hàng ở khu vực thôn Y, xã C. N đồng ý và đi tìm tài xế để lái xe nhưng không tìm được nên N đã tự ý điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C – 202.63, một mình chở hàng vào khu vực thôn Y để giao hàng cho các cửa hàng ở đây. Khi giao hàng xong, trên đường về N gặp hai người đàn ông người dân tộc Mông (không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể) tại thôn Y gọi lại hỏi "có mua gỗ về làm nhà không, nếu mua thì bán rẻ cho". Do cần gỗ làm nhà nên N đã đồng ý mua 20 (hai mươi) phách gỗ xẻ với số tiền ba triệu đồng. Sau đó, N để số gỗ nói trên ở trong thùng xe ô tô 47C – 202.63 rồi điều khiển xe ô tô về nhà ở buôn A, xã C (Nơi N đăng ký tạm trú). Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn 2, xã C, huyện K thì bị đoàn liên ngành 1253 của Ủy ban nhân dân huyện Krông Bông kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Tại thời điểm kiểm tra N không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc của số gỗ trên.

Ngày 31/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định trưng cầu Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk, giám định về khối lượng, chủng loại và nhóm lâm sản đối với số gỗ nói trên. Tại bản kết luận giám định của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đ, xác định:

Về khối lượng: 20 (hai mươi) phách gỗ mà Đoàn liên ngành 1253 Ủy ban nhân dân huyện Krông Bông bắt giữ ngày 18/5/2019 có tổng khối lượng là 0.530 m^3 quy gỗ xẻ thành gỗ tròn 0,530 m^3 x 1,5 = 0,848 m^3 gỗ tròn. Về chủng loại: Gỗ xẻ Kiền Kiền (Tên khoa học là Hopea prerrei Hance) nhóm 2 thông thường, khối lượng 0,254m^3/07 phách, tấm, Gỗ xẻ Vàng Tâm (Tên khoa học: Maglietia fordiana Oliv) nhóm IV thông thường, khối lượng 0,276 m^3/13 phách, tấm.

Ngày 26/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông có Công văn số 80 yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Krông Bông định giá số gỗ nói trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐ ngày 28/6/2019, của Hội đồng định giá tài sản hình sự huyện K xác định: Lô gỗ xẻ Vàng Tâm có giá trị 993.247 đồng (Chín trăm chín mươi ba ngàn, hai trăm bốn mươi bảy đồng); lô gỗ xẻ Kiền Kiền có giá trị là 1.096.658 đồng (Một triệu không trăm chín mươi sáu ngàn sáu trăm năm mươi tám đồng). Tổng giá trị được định giá là

2.089.905 đồng (Hai triệu không trăm tám mươi chín chín ngàn chín trăm lẻ năm đồng).

Quá trình điều tra xác định được, vào ngày 30/01/2019, Nguyễn Đình N có hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, bị công an huyện Krông Bông xử phạt hành chính với số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000168/QĐ-XPHC ngày 18/02/2019.

Bị cáo Nguyễn Đình N có 01 tiền sự về hành vi vận chuyển trái phép lâm sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Đây là điều kiện cần để xác định bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về quản lý rừng và lâm sản theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự nên không xét bị cáo có nhân thân xấu.

Đối với anh Trần Phú A, quá trình điều tra cho thấy, vào ngày 18/5/2019 anh A cùng N đi chở hàng ở thành phố B, về nhà A ở Buôn A, xã C, sau đó anh A bị mệt nên nhờ N tìm tài xế để lái xe chở N đi bỏ hàng cho các cửa hàng ở thôn Y, xã C. Nhưng N không tìm được tài xế nên N đã tự ý điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C-202.63 đi bỏ hàng, trên đường về N mua 20 phách gỗ và chở về nhà thì bị bắt giữ. Vì vậy, việc Nguyễn Đình N dùng xe ô tô biển kiểm soát 47C- 202.63 để vận chuyển lâm sản trái phép thì anh Trần Phú A không biết và không được hưởng lợi gì từ việc vận chuyển lâm sản của N nên không có căn cứ để xử lý đối với Trần Phú A.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 01/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo Nguyễn Đình N về tội: *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã công bố tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N phạmtội: *Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*.

Đề nghị áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều

65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 232, khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước 20 phách, tấm gỗ có tổng khối lượng 0, 530 m^3 quy gỗ xẻ thành gỗ tròn 0, 530 m^{3x} 1,6 = 0,848m^3 gỗ tròn, gồm 0,254m^3/07 phách, tấm gỗ xẻ Kiền Kiền và 0,276m^3/13 phách, tấm gỗ xẻ Vàng Tâm thu giữ của bị cáo.

- Đối với chiếc xe ô tô con biển kiểm soát 47A-202.63, là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra xác định xe thuộc sở hữu của ông Trần Phú A, việc bị cáo N tự ý sử dụng xe ô tô để vận chuyển gỗ trái pháp luật thì ông An hoàn toàn không biết nên vào ngày 28/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K ra quyết định xử lý vật chứng số 17 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Trần Phú A.

Bị cáo không có tranh luận gì; lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Đình N có đủ năng lực hành vi và hoàn toàn đủ năng lực pháp luật để nhận thức được việc làm của mình, bị cáo phải biết được việc mua bán gỗ mà không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc của số gỗ với bất kỳ hình thức nào cũng đều là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật xử lý. Vào ngày 30/1/2019, Nguyễn Đình N có hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, bị công an huyện Krông Bông xử phạt hành chính với số tiền là 03 triệu đồng, theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000168/QĐ-XPHC ngày 18/02/2019 về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, chỉ vì muốn có gỗ để làm nhà, nên vào tối 18/5/2019 khi đi giao hàng ở thôn Y, trên đường về bị cáo đã mua 20 phách gỗ với giá ba triệu đồng, sau đó để số gỗ vào thùng xe rồi điều khiển xe ô tô đi về nhà khi đi đến địa phận thôn 2, xã C, huyện K thì bị Đoàn liên ngành 1253 của Ủy ban nhân dân huyện Krông Bông kiểm tra, phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật, phương tiện về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Xác định trong 20 phách tấm gỗ xẻ nói trên thì có 07 tấm là gỗ xẻ Kiền Kiền, thuộc nhóm II thông thường, có tổng khối lượng 0,848m^3, trị giá 1.096.658 đồng (một triệu không trăm chín mươi sáu ngàn sáu trăm năm mươi tám đồng), và 13 phách, tấm gỗ Vàng Tâm, thuộc nhím IV thông thường, có tổng khối lượng 0,276m^3, trị giá 993.247 đồng. Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Đình N đã thực hiện hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

[3] Điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự, quy định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, cố ý phạm tội, hành vi vận chuyển gỗ của bị cáo đã góp phần trực tiếp xâm phạm đến nguồn tài nguyên rừng, làm cho diện tích rừng ngày càng bị tàn phá dẫn đến hậu quả

gây ra biến đổi khí hậu, lũ lụt, hạn hán, xói mòn đất diễn ra ngày càng nghiêm trọng, mặc dù Chính phủ đã ra lệnh đóng cửa rừng và có nhiều biện pháp để bảo vệ diện tích rừng còn lại nhưng việc vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản ngày càng diễn ra tinh vi, hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nơi cư trú nói riêng và toàn xã hội nói chung. Theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự đối với chủng loại gỗ thuộc nhóm IIA phải có khối lượng từ 10m^3 đến dưới 20m^3 thì sẽ bị khởi tố vụ án hình sự, số lượng gỗ bị cáo vận chuyển chưa đủ khối lượng để khởi tố vụ án hình sự nhưng do bị cáo đã bị xử phạt hành chính trước đó và chưa chấp hành xong. Thời hiệu để bị cáo được coi như chưa bị xử phạt hành chính là 01 năm. Nhưng đến ngày 18/5/2019 bị cáo lại tiếp tục bị bắt về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Căn cứ vào nhân thân bị cáo có tiền sự nên bị cáo phải bị khởi tố vụ án hình sự theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần phải xem xét đến tính chất, mức độ mà bị cáo đã thực hiện để áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ mà bị cáo đã thực hiện để có được một bản án đúng người, đúng tội và đúng pháp luật để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ thành phần nông dân lao động, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mục đích mua gỗ về chỉ để làm nhà, ngoài ra bị cáo là lao động chính đang nuôi bốn con nhỏ nên Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt của bản án cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[7] Cần áp dụng khoản 4 Điều 232 khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự,phạt tiền là hình phạt bổ sung để sự tước bỏ một số quyền lợi vật chất của bị cáo nhằm thể hiện tính nghiêm minh của hình phạt, có tác dụng răn đe, giáo giục đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

20 phách, tấm gỗ có tổng khối lượng 0,530 m^3 quy gỗ xẻ thành gỗ tròn 0,530 m^3 x 1,6 = 0,848m^3 gỗ tròn, gồm 0,254m^3/07 phách, tấm gỗ xẻ Kiền Kiền và 0,276m^3/13 phách, tấm gỗ xẻ Vàng Tâm thu giữ của bị cáo. Gỗ không có dấu búa Kiểm lâm nên cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47A-202.63, là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra xác định xe thuộc sở hữu của ông Trần Phú A, việc bị cáo tự ý sử dụng xe ô tô để vận chuyển gỗ trái pháp luật thì ông A hoàn toàn không biết nên cần chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông ra quyết định xử lý vật chứng số 17 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Trần Phú A.

[9] Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố là phù hợp, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội: *Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình N cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh ĐắkLắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp

hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 232 khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền bị cáo Nguyễn Đình N 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)* để nộp ngân sách nhà nước.

[2] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước 20 phách, tấm gỗ có tổng khối lượng 0,530m^3 quy gỗ xẻ thành gỗ tròn 0, 530m^3x 1,6 = 0,848m^3 gỗ tròn, gồm 0,254m^3/07 phách, tấm gỗ xẻ Kiền Kiền và 0,276m^3/13 phách, tấm gỗ xẻ Vàng Tâm.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử lý vật chứng số 17 trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47C- 202.63cho chủ sở hữu hợp pháp anh Trần Phú A.

Vật chứng đã được giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông theo biên bản giao nhận vật chứng số 22/QĐ-VKS ngày 01/10/2019.

[3] Về án phí:Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đình N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Lăk;
- Phòng PV27 Công an tỉnh Đăk Lăk;
- CA huyện Krông Bông;
- Chi cục THADS huyện Krông Bông;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân xã C;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Hưng